

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HB
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 15 /2020/DS-ST

Ngày: 19/8/2020

“V/v tranh chấp Đòi tài sản ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước

2. Ông Nguyễn Văn Miên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 02 năm 2020 về “ *Tranh chấp Đòi tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST- DS ngày 20 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T1 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa – nguyên đơn là anh Trần Văn T trình bày: Vào tháng 07 năm 2016, không nhớ ngày cụ thể (dương lịch), anh T có cho anh Lê Văn T1 vay số tiền 30.000.000 đồng, không lãi suất. Từ khi vay đến nay, anh T1 đã trả cho anh được số tiền 1.000.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 29.000.000 đồng đến nay chưa trả. Nay ra Tòa, anh T yêu cầu anh T1 trả cho anh số tiền 29.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, anh không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đối với anh Lê Văn T1 không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, anh T1 cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của anh Trần Văn T theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh T1 nhưng anh T1 không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ

cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Văn T đối với anh Lê Văn T1 về việc tranh chấp Đòi tài sản: Buộc anh Lê Văn T1 trả cho anh Trần Văn T số tiền vốn gốc là 29.000.000 đ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Lê Văn T1 vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho anh T1 theo quy định, nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp “Đòi tài sản”. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu anh T1 trả số tiền là số tiền 29.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Xét thấy, Tại phiên tòa anh T1 vắng mặt không đến Tòa án tham dự phiên tòa, tuy nhiên, căn cứ vào các biên bản hòa giải tại địa phương (Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu) đề ngày 12/5/2018, ngày 13/02/2019, anh T1 thừa nhận có mượn của anh T số tiền 30.000.000 đồng. Như vậy, việc anh T1 có mượn của anh T số tiền 30.000.000 đồng là hoàn T1 có xảy ra trên thực tế. Anh T1 xác định đã trả được cho anh T số tiền 1.000.000đ, còn nợ lại 29.000.000 đồng, điều này cũng được anh T thừa nhận hiện anh T1 chỉ còn nợ anh T số tiền 29.000.000 đ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho anh T1 theo quy định, nhưng anh T1 vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, anh T1 cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của anh T. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, nay anh T yêu cầu anh T1 phải trả cho anh T số tiền 29.000.000 đ (Hai mươi chín triệu đồng) là hoàn T1 phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T. Do đó, buộc anh Lê Văn T1 có trách nhiệm thanh toán cho anh Trần Văn T số tiền 29.000.000 đ (Hai mươi chín triệu đồng).

[3] Về án phí: Anh Lê Văn T1 phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí

sơ thẩm anh T1 phải chịu nộp là 29.000.000 đ x 5% = 1.450.000 đồng. Anh Trần Văn T đã dự nộp 750.000 đồng tại biên lai thu số 0005951 ngày 31/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn T đối với anh Lê Văn T1 đòi số tiền 29.000.000 đồng

2/. Buộc anh Lê Văn T1 có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn T số tiền vốn là 29.000.000 đ (Hai mươi chín triệu đồng)

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Lê Văn T1 phải chịu nộp là 1.450.000 đồng. Anh Trần Văn T đã dự nộp 750.000 đồng tại biên lai thu số 0005951 ngày 31/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HB, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

4/. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện HB;
- Chi cục THADS huyện HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

LÊ THỊ NAM

